TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày 14-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hải Minh;

2. Ông Trần Ngọc Đương.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/ TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

1. HOÀNG TRỌNG N - sinh năm 1988 tại xã T, huyện C, Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 3, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: kinh; Con ông: Hoàng Công K - sinh năm 1953 và bà: Hoàng Thị T – sinh năm 1957; Vợ là Hà Thị Lê T - sinh năm 1993; Bị can có 02 người con, sinh năm 2011 và sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 003 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 12/12/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 09/12/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú*" ngày 12/12/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. "Có mặt".

2. VŨ QUANG V - sinh năm: 1992 tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; Con ông Vũ Quang V và bà bà Đinh Thị H (đều đã chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 004 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 12/12/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 09/12/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú*" ngày 12/12/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. "Có mặt".

3. HOÀNG VĂN M - sinh năm: 1993 tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu 3, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Hoàng Minh T - sinh năm 1964 và con bà Hoàng Thị D - sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 007 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 12/10/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 09/12/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú*" ngày 12/12/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. "Có mặt".

4. HOÀNG TRỌNG A - sinh năm: 1985 tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu 3, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Hoàng Trung Đ - sinh năm 1952 và con bà Hoàng Thị Hồng V - sinh năm 1952; Có vợ là Nguyễn Thị S - sinh năm 1990 và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 005 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 12/12/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 09/12/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú*" ngày 12/12/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. "Có mặt".

5. HOÀNG VĂN T - sinh năm: 1988 tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu 3, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Hoàng Văn T - sinh năm 1964 và con Chu Thị N - sinh năm 1966; Có vợ là Lò Thị M - sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 008 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 12/12/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 09/12/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú*" ngày 12/12/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. "Có mặt".

6. CHU QUỐC T1 - sinh năm: 1990 tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu 3, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Chu Đức T - sinh năm 1963 và con bà Đỗ Thị T - sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 006 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 12/12/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 09/12/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú*" ngày 12/12/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 09/12/2018, Hoàng Văn M, sinh năm 1993; Hoàng Văn T, sinh năm 1988; Hoàng Trọng A, sinh năm 1985; Chu Quốc T1, sinh năm 1990 đều ở khu 3, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ và Vũ Quang V, sinh năm 1992 ở Khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ đến nhà Hoàng Trọng Na sinh năm 1988 ở khu 3, xã T, huyện C chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì N, M, T, A, T1 và V rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền. Tất cả đều đồng ý. N lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà N, các đối tượng ngồi trên chiếu nhựa đã trải sẵn ở nền nhà để đánh bạc. Thống nhất đánh trống cửa là 10.000đ/ván, tố cao nhất là 50.000đ. Khi đánh bạc ngồi bên phải N là V, bên trái N là T1, bên phải V là M, bên phải M là T, bên phải T là A. Vinh là người chia bài ván đầu tiên. Với hình thức và số tiền đánh bạc như trên, các đối tượng đánh bạc liên tục đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Cẩm Khê phát hiện, và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại nơi các đối tượng ngồi đánh bạc: 01 chiếu nhựa, 52 quân bài tú lơ khơ, số tiền là 5.555.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Thu tại túi quần hậu bên phải đang mặc của Hoàng Trọng A: 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Khi đánh bạc các đối tượng thống nhất về hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng, các đối tượng quy định cụ thể như sau: *Sử dụng 52 quân bài từ quân A (Át) đến quân K trong bộ bài tú lơ khơ. Người cầm cái chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, số quân bài còn lại sẽ được để ở giữa chiếu bạc. Người đầu tiên được tố là người chia bài, ai không tố theo thì bỏ bài. Tính điểm từ cao xuống thấp lần lượt là sáp (tức là 3 quân bài trùng nhau nhưng khác chất như 3,3,3), rồi đến liêng (tức là có 3 quân bài liên tiếp như 3, 4, 5), rồi mới tính đến điểm bằng cách cộng các lá bài, cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm quy định quân bài A (Át) là 01 điểm, quân 10, J, Q, K là không có điểm. Người có tổng 03 quân bài được cao điểm nhất (được tính theo thứ tự như trên) thì thắng bạc được thu của những người còn lại tiền đặt cửa và tiền bỏ ra tố. Ai thắng bạc ván đó sẽ được cầm cái và chia bài ván tiếp theo*.

Trước khi đánh bạc N có 1.000.000đ, Mạnh có 450.000đ, T có 905.000đ, T1 có 1.200.000đ, V có 400.000đ và đều sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc, A có 3.100.000đ nhưng A chỉ sử dụng 1.600.000đ vào mục đích đánh bạc, số tiền còn lại là 1.500.000đ A để trong ví giả da màu nâu không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.555.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

như đã trình bày ở trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau về phương thức, thủ đoạn phạm tội và phù hợp với vật chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra xác định 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền là 1.500.000đ tạm giữ của Hoàng Trọng A không sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên ngày 13/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho A là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số:13/CT-VKS ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố các bị cáo Hoàng Trọng N, Hoàng Trọng A, Vũ Quang V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn M, Chu Quốc T1 về tội đánh bạc, theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Trọng N và bị cáo Hoàng Trọng A; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Vũ Quang V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn M, Chu Quốc T1; Xử phạt các bị cáo:

Hoàng Trọng N và Hoàng Trọng A từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; Bị cáo Vũ Quang V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn M và Chu Quốc T1 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhận đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, số tiền 5.555.000đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 52 quân bào tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa. Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả cho Hoàng Trọng A 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền là 1.500.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Trọng Na, Hoàng Trọng A, Vũ Quang V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn M, Chu Quốc T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác.

Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng hình sự*: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về căn cứ buộc tội*: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình vào khoảng 19 giờ ngày 09/12/2018 các bị cáo đã cùng nhau đánh bạc tại gia đình Hoàng Trọng N ở khu 3, xã T, huyện C bằng hình thức đánh "Liêng" sát phạt nhau bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.555.000đồng. Xét lời nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hoàng Trọng N, Hoàng Trọng A, Vũ Quang V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn M và Chu Quốc T1 đã phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*."

[3]. *Về tính chất hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự cộng cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục các bị cáo và làm gương cho người khác.

[4]. *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo là người có hiểu biết xã hội, nhưng không chịu làm ăn chính đáng mà lại rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, người thắng thì được tiền, người thua thì mất tiền, tất cả thắng hay thua đều là trái pháp luật, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra. Lần phạm tội này các bị cáo Hoàng Trọng N và bị cáo Hoàng Trọng A được hưởng 02

tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bố của hai bị cáo được tặng Huân Huy chương kháng chiến. Đối với các bị cáo Vũ Quang V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn M, Chu Quốc T1 được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự, là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách hình sự, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, nên khi lượng hình cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy chưa cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập*: Khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ và khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định khấu trừ thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Nhưng qua xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê thì thấy các bị cáo có thu nhập thấp. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung và miễu khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng:* Số tiền 5.555.000đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Trọng N, Hoàng Trọng A, Vũ Quang V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn M, Chu Quốc T1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Trọng N và bị cáo Hoàng Trọng A.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, Điều 51; Khoản 1,2 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Quang V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn M và Chu Quốc T1

Xử phạt:

- Hoàng Trọng N 13 (Mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 09/12/2018 đến ngày 12/12/2018) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành

án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Trọng N cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

- Hoàng Trọng A 13 (Mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 09/12/2018 đến ngày 12/12/2018) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Trọng An cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

- Vũ Quang V 13 (Mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 09/12/2018 đến ngày 12/12/2018) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Quang V cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

- Hoàng Văn T 13 (Mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 09/12/2018 đến ngày 12/12/2018) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

- Hoàng Văn M 13 (Mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 09/12/2018 đến ngày 12/12/2018) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Văn M cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

- Chu Quốc T1 13 (Mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 09/12/2018 đến ngày 12/12/2018) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Chu Quốc T1 cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, giám sát

giáo dục trong thời gian cải tạo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu 5.555.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 30/01/2019 giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

- Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả cho: Hoàng Trọng A: 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/12/2018).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Trọng N, Hoàng Trọng A, Vũ Quang V, Hoàng Văn T, Hoàng Văn M và Chu Quốc T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ;
- VKSND huyện,tỉnh;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự ;
- Chi cục thi hành án DS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng